

Số 205 /KH-THPTTD

Phú Xuyên, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG  
NĂM HỌC 2024-2025****I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;

Căn cứ Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, người lao động, hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 2946/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học phổ thông năm học 2024 – 2025.

**II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC****1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương****1.1. Bối cảnh bên ngoài nhà trường****1.1.1. Cơ hội**

- Kinh tế địa phương ngày càng phát triển, tình hình văn hóa, xã hội ở địa phương ổn định và phát triển theo hướng tích cực.

- Giao thông đường bộ, điện, trường, trạm, Internet cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho người dân ở địa phương.

- Nhà trường luôn được sự quan tâm, hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời và chỉ đạo sâu sát của Sở GDĐT tỉnh Hà Nội.

- Được chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường, Ban đại diện CMHS tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục trung học.

### **1.1.2.Thách thức**

- Tình hình phát triển kinh tế của địa phương ngày càng phát triển, tuy nhiên các xã cạnh trường đều có làng nên việc quan tâm của phụ huynh đến việc học tập của con em còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của nhà trường. Tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có nhiều diễn biến bất thường, giá cả thị trường biến động thường xuyên và ngày càng lớn về biên độ đã tác động đến tư tưởng, tâm lý của một bộ phận không nhỏ giáo viên và học sinh.

- Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đòi hỏi CBQL, GV phải nỗ lực, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

- Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm hoặc vì hoàn cảnh khó khăn chưa có điều kiện quan tâm việc học của con em, một số cha mẹ học sinh chưa biết dành thời gian, chưa có biện pháp giúp đỡ con em học tập có hiệu quả, còn phó mặc cho nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

- Các tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập học đường gây nhiều khó khăn trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

- Tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, làm ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, hành động của một số học sinh

## **1.2.Bối cảnh bên trong nhà trường**

### **1.2.1.Điểm mạnh**

- Trường có truyền thống trên 26 năm xây dựng và đang trên đà phát triển. Nhiều năm liền nhà trường là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. CĐCS và Đoàn trường nhiều năm liền được cấp trên xếp loại Vững mạnh, nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được các cấp, các ngành tặng Bằng khen, giấy khen

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có 70 người (CBQL: 03, GV: 61, NV: 06). 100% CBQL, giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo; trong đó có 12 cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Thạc sĩ.

- Đội ngũ cán bộ quản lý (1 hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng) có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ giáo viên có nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, năng động, tâm huyết với nghề.

- Nội bộ nhà trường đoàn kết, uy tín nhà trường được khẳng định và ngày

càng có sức lan tỏa, tạo sự đồng thuận, tin tưởng của cha mẹ học sinh từ đó thu hút được nhiều nguồn lực xã hội tham gia đóng góp xây dựng nhà trường.

- Nhiều cha mẹ học sinh rất quan tâm đến việc học của con em nên việc kết hợp giữa nhà trường và gia đình ngày càng chặt chẽ và có hiệu quả. Nhiều học sinh cố gắng khắc phục khó khăn, vươn lên trong học tập. Thương hiệu của nhà trường ngày càng được củng cố, chất lượng dạy học tăng đều hằng năm.

Năm học 2023 – 2024, trường có 33 lớp ( khối 10: 11 lớp; khối 11: 11 lớp; khối 12: 11 lớp;) với tổng số 1442 học sinh. Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp, 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bước đầu tổ chức có hiệu quả.

- Đã tổ chức được một số hoạt động giáo dục có chiều sâu và hiệu quả như sinh hoạt ngoại khóa, trải nghiệm, GD STEM, dạy học theo chuyên đề v.v

### **1.2.2.Điểm yếu**

- Mặc dù có tổ chức thi tuyển nhưng chất lượng đầu vào vẫn còn khá thấp, năm học 2023-2024 và 2024-2025 điểm chuẩn vào trường là 24.5 điểm. Một số học sinh thiếu ý thức học tập và rèn luyện, còn tỏ ra chạy lười trước sự động viên, giáo dục và hướng dẫn của thầy cô. Ý thức về rèn luyện đạo đức, sửa đổi hành vi ở một số học sinh chưa ngoan chuyển biến chậm. Vẫn còn học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình và loại yếu.

- Cơ sở vật chất nhà trường chỉ đáp ứng được yêu cầu tối thiểu, trang thiết bị chưa đồng bộ. Sân chơi, bãi tập còn chưa đáp ứng yêu cầu tập luyện và thi đấu, chưa có nhà tập đa năng nên khó khăn trong tổ chức dạy học môn Thể dục, Giáo dục quốc phòng- an ninh và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm. Kinh phí hoạt động của nhà trường có giới hạn, sự tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho sự phát triển chung của nhà trường còn hạn chế.

- Việc quản lí đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá của Lãnh đạo trường tuy có được chú trọng nhưng đôi khi chưa được chặt chẽ. Chất lượng một số môn KHTN, KHXH, môn Sinh học, Tiếng Anh còn thấp. Các biện pháp phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình học sinh chưa đạt được hiệu quả cao nhất.

- Một vài giáo viên mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn chậm đổi mới trong phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

## **2. Đặc điểm nhà trường**

### **2.1. Học sinh**

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh
Khối 10	11	477

Khối 11	11	489
Khối 12	11	485

## 2.2. Tình hình đội ngũ

TT	Môn	Số lượng giáo viên			Trình độ chuyên môn	
		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
1	Toán	10	10	0	10	2
2	Lý	5	5	0	5	1
3	Hóa	6	6	0	6	1
4	Sinh	3	3	0	3	2
5	Văn	9	8	1		1
6	Tiếng Anh	8	8			1
7	Giáo dục thể chất	4	4		4	
8	Giáo dục QP-AN	2	2		2	
9	Lịch sử	5	4	1	3	2
10	Địa lý	4	4		4	
11	GD Kinh tế- pháp luật	3	2	1	3	
12	Công nghệ	3	3		3	
13	Tin học	2	2		2	

## 2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Số phòng học: 24
- Phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập.
  - + Phòng thí nghiệm Vật lý 01; Hóa học 01; Sinh học 01. Các phòng thực hành chưa đạt chuẩn
  - + Phòng Tin học 01.
  - + Phòng đa chức năng: chưa có
  - + Sân chơi: diện tích đảm bảo
  - + Bãi tập: chưa có, hiện tại các tiết dạy ngoài trời môn giáo dục QP-AN và Giáo dục thể chất đang dạy tại sân trường.

## 2.4. Chất lượng giáo dục năm học 2023-2024

### 2.4.1. Kết quả xếp loại về học lực và hạnh kiểm năm học 2023-2024

a) Kết quả đạt được theo Thông tư 58 ( khối 12 gồm có 466 học sinh)

\*Về học lực:

Loại Giỏi: 305 học sinh, chiếm tỷ lệ 65.5%

Loại Khá: 161 học sinh, chiếm tỷ lệ 34,5%

\*Về hạnh kiểm:

Loại Tốt: 439 học sinh, chiếm tỷ lệ 94.2%

Loại Khá: 24 học sinh, chiếm tỷ lệ 5.2%

Loại Trung bình: 03 học sinh, chiếm tỷ lệ 0.6%

b) Kết quả đạt được theo Thông tư 22 ( khối 11 và khối 10 tổng gồm có 976 học sinh)

\*Về học lực:

Loại Tốt : 185 học sinh, chiếm tỷ lệ 19%

Loại Khá: 690 học sinh, chiếm tỷ lệ 70.7%

Loại Đạt: 101 học sinh, chiếm tỷ lệ 10.3%

\*Về hạnh kiểm:

Loại Tốt: 827 học sinh, chiếm tỷ lệ 84.7%

Loại Khá: 116 học sinh, chiếm tỷ lệ 11.9 %

Loại Đạt: 31 học sinh, chiếm tỷ lệ 3.2%

Loại Chưa đạt:01 học sinh, chiếm tỷ lệ 0.2%

#### **2.4.2 Thi học sinh giỏi**

- Có 07 học sinh giỏi thành phố (02 giải ba và 05 giải khuyến khích) các môn văn hóa.

- Có 31 học sinh lớp 10 và lớp 11 đạt giải trong cuộc thi olimpic các môn văn hóa cụm Thường Tín-Phú Xuyên trong đó có (02 giải nhất ,03 giải nhì, 09 giải ba, 17 giải khuyến khích )

#### **2.4.3.Về hoạt động phong trào**

- Học sinh nhà trường đạt 03 huy chương vàng nội dung tiếp sức nam, tiếp sức nữ và tiếp sức nam nữ môn điền kinh trong Hội khỏe phù đồng cấp thành phố học 2023-2024

- Đội tuyển điền kinh tiếp sức nam, tiếp sức nữ và tiếp sức nam nữ của nhà trường được chọn dự thi Hội khỏe phù đồng cấp quốc gia học 2023-2024

- Học sinh nhà trường đạt 01 Giải Ba và 01 Giải khuyến khích cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” cấp Quốc gia.

- Học sinh nhà trường đạt 02 giải nhì, 03 giải ba và 04 giải khuyến khích trong cuộc thi “Vì an toàn giao thông thủ đô” trên Internet năm 2023

- Học sinh nhà trường đạt giải ba trong cuộc thi “Tìm hiểu chân trời kiến thức” do Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội phối hợp với Đài phát thanh truyền hình Hà Nội tổ chức

- Học sinh nhà trường đạt giải ba trong cuộc thi ngoại khóa tìm hiểu kiến thức pháp luật dành cho học sinh trung học phổ thông cụm Thường Tín- Phú Xuyên năm 2023

- Học sinh nhà trường đạt giải nhì Liên hoan Hợp xướng học sinh phổ thông cụm trường THPT Thường Tín-Phú Xuyên năm học 2023-2024

- Học sinh nhà trường đạt giải Ba cuộc thi tìm hiểu kiến thức quốc phòng an ninh các trường THPT huyện Phú Xuyên năm 2024

#### **2.4.4. Về thi TN 2024**

- Tỷ lệ đỗ TN năm học 2024 của nhà trường đạt 99.8%

- Có 48 em đạt điểm từ 26 điểm trở lên 3 môn xét tuyển Đại học ở các khối cơ bản A00,A01,B00,C00, D01. Trong đó Thủ khoa của nhà trường khối A00 đạt 28.3 điểm ( Toán 8.8, Lý 9.5, Hóa 10), Khối C00 đạt 28.75 điểm ( Văn 8.75, sử 10, Địa 10), khối D01 đạt 26.65 điểm ( Toán 8.6, Văn 9.25, Anh 8.8) ...

- Đặc biệt trong kỳ thi TN 2024 điểm trung bình môn Hóa học của nhà trường xếp thứ 4 toàn thành phố.

#### **2.5.Về phía giáo viên**

- Có 15 SKKN được xếp loại A cấp trường đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xếp loại.

- Trong Hội thi GVDG cụm Thường Tín- Phú Xuyên đạt 01 giải nhất môn Giáo dục quốc phòng và an ninh , 01 giải nhì môn Giáo dục thể chất, 02 giải ba môn Vật lý và Hóa học

- Trong Hội thi GVDG cấp Thành phố đạt giải 01 giải ba môn Giáo dục quốc phòng và an ninh

- Kết quả thi bài giảng Elearning và sản phẩm CNTT cấp cụm Thường Tín- Phú Xuyên đạt 02 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba, 01 giải khuyến khích

- Kết quả thi bài giảng Elearning và sản phẩm CNTT cấp thành phố đạt 01 giải nhì, 01 giải ba.

- Đạt 01 giải ba thi viết trong cuộc thi “Vì an toàn giao thông thủ đô” trên Internet năm 2023 do Thành phố Hà Nội tổ chức.

### **III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

#### **1. Mục tiêu chung**

a) Xây dựng trường THPT Tân Dân thành trường có uy tín và chất lượng giáo dục cao, là nơi học sinh thực hiện được những ước mơ trong tương lai tươi đẹp nhất.

b) Xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, chú trọng và đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tiếp cận trình độ tiên tiến của Quốc gia. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Tăng cường củng cố nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả công tác trong nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

b) Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

c) Tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

d) Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

đ) Tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn, sản xuất và kinh doanh; tiếp tục thực hiện mục tiêu phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT).

e) Tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

#### **3. Các chỉ tiêu cụ thể**

- Chất lượng giáo dục đạo đức: Hạnh kiểm: Tốt, khá trên 95 %

- Chất lượng giáo dục đại trà:

+ Học lực Tốt, Khá trên trên 90 %

- + Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT trên 99,5%.
- + Tỷ lệ đỗ đại học, cao đẳng : 70%.
- Chất lượng giáo dục mũi nhọn
- + Có 08 học sinh giỏi cấp thành phố.
- + Có 35 học sinh đạt giải trong kỳ thi olimpic các môn văn hóa cấp cụm
- + Có huy chương vàng thể thao cấp thành phố
- Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ.
- + Phần đầu có 25% cán bộ, giáo viên có trình độ thạc sĩ
- Danh hiệu thi đua
- +Danh hiệu trường: Tập thể lao xuất sắc.
- +Có 01 tổ đạt tiên tiến cấp ngành.
- +Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ
- +Công đoàn: đạt vững mạnh xuất sắc.
- +Đoàn thanh niên: đạt vững mạnh xuất sắc.

#### **IV. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

##### **1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025**

*(Phụ lục 1)*

##### **2. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục của khối/ lớp**

*(Phụ lục 2)*

**Thống kê môn học/hoạt động giáo dục theo CT 2018** *(Thông tin chi tiết, chính xác)*

**\*Đối với khối 12**

**\* Các môn học lựa chọn**

Các môn học lựa chọn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
1. Địa Lý	6	309	36	34
2. GDKTPL	7	309	36	34
3. Vật lí	7	316	36	34
4. Hóa học	8	345	36	34
5. Sinh học	4	176	36	34
6. Mỹ thuật	0	0	0	0



7. Âm nhạc	0	0	0	0
8. Tin học	4	176	36	34
9. Công nghệ	7	309	36	34

**Chuyên đề học tập lựa chọn**

Cụm chuyên đề các môn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
Toán	9	408	18	17
Vật Lý	4	176	18	17
Hóa học	4	176	18	17
Văn	7	309	18	17
Lịch Sử	5	217	18	17
Địa lý	4	169	18	17

**Cụ thể như sau:**

**Lớp Tự nhiên:** gồm 4 lớp từ 12A1->12A4 học các môn: Văn, Toán, T.Anh, GD Thể chất, QP-AN, Sử; Lý, Hóa, Sinh, Tin. Chuyên đề học tập bắt buộc: **Toán, Lý, Hóa.**

**Lớp xã hội 1:** gồm 2 lớp từ 12C1-12C2 học các môn: Văn, Toán, T.Anh, GD Thể chất, QP-AN, Sử, Hóa; Địa, KT-PL, CN. Chuyên đề học tập bắt buộc: **Văn, Sử, Địa.**

**Lớp xã hội 2:** gồm 3 lớp từ 12D1->12D3 học các môn: Văn, Toán, T.Anh, GD Thể chất, QP-AN, Sử. Lý, Địa, KT-PL; CN. Chuyên đề học tập bắt buộc: **Toán, Văn, Sử.**

**Lớp xã hội 3:** gồm 2 lớp từ 12D4-12D5 học các môn: Văn, Toán, T.Anh, GD Thể chất, QP-AN, Sử. Hóa, Địa, KT-PL; CN. Chuyên đề học tập bắt buộc: **Toán, Văn, Địa**

**\*Đối với khối 11**

**\* Các môn học lựa chọn**

Các môn học lựa chọn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
1. Địa Lý	8	346	36	34
2. GDKTPL	8	346	36	34
3. Vật lí	7	321	36	34
4. Hóa học	7	311	36	34

5. Sinh học	3	143	36	34
6. Mỹ thuật	0	0	0	0
4. Âm nhạc	0	0	0	0
8. Tin học	3	143	36	34
9. Công nghệ	8	346	36	34

### *Chuyên đề học tập lựa chọn*

Cụm chuyên đề các môn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
Toán	10	449	18	17
Vật Lý	3	143	18	17
Hóa học	3	143	18	17
Văn	8	346	18	17
Lịch Sử	4	168	18	17
Địa lý	5	218	25	10

#### **Cụ thể như sau:**

**Lớp Tự nhiên:** gồm 3 lớp từ 11A1->11A3 học các môn: Văn, Toán, T.Anh, GD Thể chất, QP-AN, Sử; Lý, Hóa, Sinh, Tin. Chuyên đề học tập bắt buộc: **Toán, Lý, Hóa.**

**Lớp xã hội 1:** gồm 1 lớp từ 11C học các môn: Văn, Toán, T.Anh, GD Thể chất, QP-AN, Sử, Hóa; Địa, KT-PL, CN (công nghiệp). Chuyên đề học tập bắt buộc: **Văn, Sử, Địa.**

**Lớp xã hội 2:** gồm 3 lớp từ 11D1->11D3 học các môn: Văn, Toán, T.Anh, GD Thể chất, QP-AN, Sử. Lý, Địa, KT-PL; CN(công nghiệp). Chuyên đề học tập bắt buộc: **Toán, Văn, Địa.**

**Lớp xã hội 3:** gồm 01 lớp từ 11D4 học các môn: Văn, Toán, T.Anh, GD Thể chất, QP-AN, Sử. Lý, Địa, KT-PL; CN(nông nghiệp). Chuyên đề học tập bắt buộc: **Toán, Văn, Địa.**

**Lớp xã hội 4:** gồm 02 lớp từ 11D5->11D6 học các môn: Văn, Toán, T.Anh, GD Thể chất, QP-AN, Sử. Hóa, Địa, KT-PL; CN(công nghiệp). Chuyên đề học tập bắt buộc: **Toán, Văn, Sử.**

**Lớp xã hội 5:** gồm 01 lớp từ 11D7 học các môn: Văn, Toán, T.Anh, GD Thể chất, QP-AN, Sử. Hóa, Địa, KT-PL; CN(nông nghiệp). Chuyên đề học tập bắt buộc: **Toán, Văn, Sử.**

**\*Đôi với khối 10****\* Các môn học lựa chọn**

Các môn học lựa chọn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
1. Địa Lý	6	260	36	34
2. GDKTPL	2	83	36	34
3. Vật lí	5	225	36	34
4. Hóa học	9	386	36	34
5. Sinh học	5	215	36	34
6. Mỹ thuật	0	0	0	0
4. Âm nhạc	0	0	0	0
8. Tin học	9	396	36	34
9. Công nghệ	8	343	36	34

**Chuyên đề học tập lựa chọn**

Cụm chuyên đề các môn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
Toán	9	396	16	19
Vật Lý	3	134	18	17
Hóa học	3	134	18	17
Văn	8	343	18	17
Lịch Sử	4	164	18	17
Địa lý	6	260	16	19

**Cụ thể như sau:**

**Lớp Tự nhiên:** gồm 3 lớp từ 10A1->10A3 học các môn: Văn, Toán, T.Anh, GD Thể chất, QP-AN, Sử; Lý, Hóa, Sinh, Tin. Chuyên đề học tập bắt buộc: **Toán, Lý, Hóa.**

**Lớp xã hội 1:** gồm 2 lớp từ 10C1->10C2 học các môn: Văn, Toán, T.Anh,GD Thể chất, QP-AN, Sử, Hóa; Sinh; Địa,CN (công nghiệp). Chuyên đề học tập bắt buộc: **Văn, Sử, Địa.**

**Lớp xã hội 2:** gồm 2 lớp từ 10D1->10D2 học các môn: Văn, Toán, T.Anh,GD Thể chất, QP-AN, Sử. Lý, Địa, CN(công nghiệp), Tin . Chuyên đề học tập bắt buộc: **Toán,Văn,Địa.**

**Lớp xã hội 3:** gồm 02 lớp từ 10D3->10D4 học các môn: Văn, Toán, T.Anh,GD Thể chất, QP-AN, Sử. Hóa, Địa, CN(công nghiệp), Tin. Chuyên đề học tập bắt buộc: **Toán,Văn,Địa.**

**Lớp xã hội 4:** gồm 02 lớp từ 10D5->10D6 học các môn: Văn, Toán, T.Anh,GD Thể chất, QP-AN, Sử. Hóa, KT-PL; CN(công nghiệp), Tin. Chuyên đề học tập bắt buộc: **Toán,Văn, Sử**

### **3. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục.**

- Nhà trường đã ra Quyết định số 199 / QĐ-THPTTD ngày 29 /8 /2024 về việc phân công giáo viên chủ nhiệm lớp năm học 2024-2025

- Nhà trường đã ra Quyết định số 201 / QĐ-THPTTD ngày 29 /8 /2024 về việc phân công chuyên môn cho giáo viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường

- Nhà trường đã ra Quyết định số 203 / QĐ-THPTTD ngày 29/ 8/2024 về việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường

- Việc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

+ Rà soát lại toàn bộ cơ sở vật chất nhà trường, có kế hoạch tu sửa đảm bảo cho dạy và học. Bổ sung trang thiết bị dạy học, giáo viên đăng ký sử dụng thiết bị dạy học với nhân viên thiết bị, ghi đầy đủ nội dung trong sổ nhật ký mượn , trả thiết bị dạy học.

+ Mua sắm thiết bị tối thiểu dạy học cho học sinh khối 12

+ Giáo viên nghiêm túc thực hiện các tiết thực hành, thí nghiệm theo đúng kế hoạch dạy học bộ môn.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp 1:** Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học;

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến. Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi và tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường dự giờ một cách nghiêm túc, tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển-Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”

**2. Giải pháp 2:** Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo đúng thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo, Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

**3. Giải pháp 3:** nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ lên lớp, định hướng phân luồng

Nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025"; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh.

**4. Giải pháp 4.** Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi do Sở giáo dục, cụm trường và nhà trường tổ chức.

- Tổ chức các kỳ thi, kiểm tra khảo sát trong năm học 2024-2025

+ Kỳ thi chọn đội tuyển HSG khối 12 dự thi HSG cấp Thành phố

+ Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 10, lớp 11

+ Khảo sát chất lượng khối 12 ( 2 đợt trong năm học)

-Tham gia các kỳ thi, cuộc thi

+Tham gia kỳ thi chọn HSG khối 12 cấp Thành phố

+ Tham kỳ thi Olympic cấp cụm các môn văn hóa khối 10;khối 11 của Cụm Trường Tín- Phú Xuyên

+ Tham gia các cuộc thi do Sở Giáo dục Hà Nội và Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

+ Khuyến khích học sinh tham gia cuộc thi “Vì An toàn giao thông Thủ đô” trên Internet.

**5. Giải pháp 5:** Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học.

- Phối hợp chặt chẽ với trạm Y tế xã Tân Dân để được hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong nhà trường

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định

**6. Giải pháp 6:** Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Tăng cường công tác quản lý giáo dục theo phân cấp quản lý, tăng quyền chủ động cho mỗi cá nhân gắn với chức trách nhiệm vụ trong thực hiện kế hoạch giáo dục. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý. Chỉ đạo đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**7. Giải pháp 7:** Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

- Tạo mọi điều kiện để cán bộ, giáo viên học tập nâng cao về công tác quản lý và chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho quản lý và công tác giảng dạy.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, năm học 2024-2025 phấn đấu có ít nhất 02 giáo viên học cao học.

- Tiếp tục xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên đại trà.

**8. Giải pháp 8:** Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học

- Rà soát toàn bộ cơ sở vật chất nhà trường hiện có để xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa đảm bảo có đủ thiết bị, học liệu phục vụ cho việc dạy và học, đặc biệt là các thiết bị của các phòng thí nghiệm, học liệu của các môn Lịch sử và Ngữ văn và đồ dùng dạy học môn giáo dục thể chất

- Bổ sung các đầu sách cho thư viện, đặc biệt là các sách bài tập, chuyên đề, sách giáo viên và các sách tham khảo theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Mua sắm một số phần mềm phục vụ cho việc giảng dạy và ôn tập một số môn theo chương trình giáo dục 2018 và ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh khối 12.

### **9. Giải pháp 9:** Đổi mới công tác thi đua khen thưởng

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý và giáo viên theo quy định.

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Hiệu trưởng**

Tổ chức họp Hội đồng trường đánh giá những thuận lợi, khó khăn và những yếu tố đặc điểm của địa phương tác động đến việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu chương trình giáo dục cấp THPT. Tổng hợp kế hoạch dạy học các bộ môn, kế hoạch hoạt động của các tổ nhóm chuyên môn. Tổ chức xây dựng kế hoạch và ban hành kế hoạch giáo dục của nhà trường.

### **2. Phó hiệu trưởng**

Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học của tất cả các môn học và chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ mình. Tham mưu cho Hiệu trưởng phân công chuyên môn một cách hợp lý phù hợp với năng lực của từng giáo viên. Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn thực hiện kế hoạch chuyên môn của nhà trường. tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

### **3. Tổ trưởng chuyên môn**

Nghiên cứu chương trình môn học, hoạt động giáo dục, sách giáo khoa để chọn những nội dung phù hợp, thực hiện tích hợp, bổ sung, xây dựng chủ đề dạy học đưa vào kế hoạch dạy học môn học. Nghiên cứu các điều kiện tổ chức dạy học môn học, hoạt động giáo dục. Tổ trưởng chuyên môn giao cho giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục. Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ

#### **4. Giáo viên**

Chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa và các nội dung chương trình liên quan khác, tìm hiểu về đặc điểm đối tượng học sinh. Lập kế hoạch dạy học cho môn học, hoạt động giáo dục mình phụ trách phù hợp điều kiện thực tế. Giáo viên chủ nhiệm lập kế hoạch giáo dục cho lớp mình phụ trách phù hợp với kế hoạch chung của toàn khối và toàn trường.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT ( để báo cáo)
- Ban giám hiệu
- Các tổ trưởng ( để thực hiện)
- Lưu VT

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Trịnh Xuân Tình**



**LỊCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025**  
**TRƯỜNG THPT TÂN DÂN**

**Tháng 9/2024**

- Khai giảng ngày 05/9/2023 (thứ ba);
- Tổ chức tốt “Tuần sinh hoạt tập thể đầu năm”;
- Tổ chức ôn thi HSG khối 12;
- Họp Ban đại diện CMHS và toàn thể CMHS các khối lớp; Ban hành các Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học;
- Phê duyệt kế hoạch của các tổ nhóm chuyên môn;
- Tổ chức Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức.
- Triển khai tổ chức dạy thêm học thêm cho học sinh
- Kiểm tra công tác nội bộ

**Tháng 10/2024**

- Thi Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 12;
- ổ chức Đại hội Đoàn trường;
- Tổ chức các hoạt động chào mừng 20/10;
- Hoàn thiện hồ sơ đăng ký thi đua;
- Kiểm tra nội bộ trường học;

**Tháng 11/2024**

- Trao giảng chào mừng ngày 20/11;
- Tổ chức các hoạt động ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11;
- Tổ chức thi GVĐG cấp trường,
- Kiểm tra nội bộ .
- Tham dự Hội thi GVĐG cấp cụm các môn Toán, Tiếng Anh, Công nghệ

**Tháng 12/2024**

- Giáo dục truyền thống nhân ngày 22/12;
- Kiểm tra nội bộ trường học;
- Tổ chức kiểm tra Học kỳ I năm học 2024-2025.

**Tháng 01/2025**

- Kết thúc học kì I gửi báo cáo sơ kết học kỳ I về Sở GDĐT trước ngày 10/1/2024;
- Sơ kết học kì I năm học 2024 – 2025;

**Tháng 02/2025**

- Tổ chức kỷ niệm thành lập Đảng 3/2;
- Chuẩn bị cho Hội thi GVĐG cấp Thành phố (nếu có)

**Tháng 3/2025**

- Tham dự Hội thi Giáo viên giỏi cấp Thành phố (nếu có);
- Tham dự thi Olympic các bộ môn văn hóa lớp 10,11 cấp cụm;
- Tổ chức kỷ niệm thành lập Đoàn 26/3, “Tháng Thanh niên” và các hoạt động giao lưu trong học sinh.
- Kiểm tra khảo sát đối với lớp 11 ( Đề của Sở)
- Kiểm tra khảo sát đối với lớp 12 ( Lần thứ nhất)
- Kiểm tra nội bộ trường học;

**Tháng 4/2025**

- Ôn tập thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2025;
- Kiểm tra khảo sát đối với lớp 12 ( theo lịch của Sở);
- Kiểm tra học kỳ II ( khối 12).

**Tháng 5/2025**

- Kết thúc học kì II (hoàn thành dạy học trước ngày 25/5/2024);
- Tổng kết năm học (ngày kết thúc năm học 31/5/2024);
- Ôn tập thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2025
- Chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025
- Kiểm tra nội bộ trường học;
- Xây dựng kế hoạch hoạt động hè;
- Xét thi đua cấp trường.

**Tháng 6/2025**

- Hoàn thành các báo cáo tổng kết năm học;
- Nộp các hồ sơ thi đua;
- Thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT;
- Ôn tập thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2025
- Kiểm tra khảo sát đối với lớp 12 ( lần thứ hai)

- Triển khai các hoạt động hè.

**Tháng 7/2025**

- Thi tốt nghiệp THPT 2024 và chấm thi tốt nghiệp THPT (theo hướng dẫn của Bộ GDĐT);
- Triển khai các hoạt động hè.
- Hoàn thành tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Đã ký)

**Trịnh Xuân Tình**